

**PHỤ LỤC**  
**THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 49-NQ/TU NGÀY 28/9/2021**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: 226 /KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Nội dung mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>MỤC TIÊU ĐẾN 2025</b>			
<b>I.1</b>	<b>Phát triển chính quyền số</b>			
1	100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% các cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
2	100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
3	90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
4	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
5	100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
6	100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định			
6.1	100% tài liệu lưu trữ lịch sử được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	

STT	Nội dung mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
6.2	100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh); Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
7	100% cơ quan nhà nước có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
8	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Thanh tra tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
9	100% đơn vị cấp xã có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
10	100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
11	100% các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông.	
12	100% cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước có ít nhất một Trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
<b>I.2</b>	<b>Phát triển kinh tế số</b>			
1	Kinh tế số chiếm từ 15% - 20% GRDP của tỉnh	Cục Thống kê tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban,	

STT	Nội dung mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
			ngành, UBND các huyện, thành phố.	
2	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%	Cục Thống kê tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
3	Phấn đấu năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
4	Tỷ lệ hộ gia đình, người dân có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 50%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
<b>I.3</b>	<b>Phát triển xã hội số</b>			
1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình.	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	
2	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	
3	100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
3	100% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	100% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	
5	Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đạt 100%.	Bưu điện tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
6	Lạng Sơn thuộc nhóm hạng A, nhóm dẫn đầu quốc gia về an toàn, an	Sở Thông tin và	Các sở, ban, ngành, UBND các	

STT	Nội dung mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	ninh mạng.	Truyền thông	huyện, thành phố.	
7	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử, ví điện tử trên 50%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Lạng Sơn; Sở Thông tin và Truyền thông; Bưu điện tỉnh; Viettel Lạng Sơn.	
<b>I4.</b>	<b><i>Phát triển cửa khẩu số</i></b>			
1	100% các phương tiện vận tải, doanh nghiệp, thương nhân xuất nhập khẩu hàng hóa được cung cấp dịch vụ số trên một nền tảng cửa khẩu số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	
2	100% các cơ quan, đơn vị có liên quan sử dụng một nền tảng cửa khẩu số trong quản lý số lượng người, phương tiện, hàng hóa luân chuyển qua cửa khẩu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	
3	100% các hoạt động kiểm tra, giám sát của lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành liên quan sử dụng một nền tảng cửa khẩu số.	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	Nền tảng cửa khẩu số phải ứng dụng các công nghệ số hiện đại như điện toán đám mây (Cloud), dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI).	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	
<b>II</b>	<b>MỤC TIÊU ĐẾN 2030</b>			
<b>II.1</b>	<b><i>Phát triển chính quyền số</i></b>			
1	100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc bí mật nhà nước).	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	

STT	Nội dung mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
2	Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
3	70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Thanh tra tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
<b>II.2</b>	<b>Phát triển kinh tế số</b>			
1	Kinh tế số chiếm từ 25% - 30% GRDP của tỉnh.	Cục Thống kê tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
2	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.	Cục Thống kê tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
3	Phần đầu năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
4	Tỷ lệ hộ gia đình, người dân có cửa hàng số trên nền tảng thương mại điện tử trên 80%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
<b>II.3</b>	<b>Phát triển xã hội số</b>			
1	Phổ cập dịch vụ mạng internet băng rộng cáp quang.	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	
2	Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.	Các doanh nghiệp Viễn thông trên	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	

STT	Nội dung mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
		địa bàn tỉnh.		
3	Lạng Sơn duy trì thuộc nhóm hạng A, nhóm dẫn đầu quốc gia về an toàn, an ninh mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	
4	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử, ví điện tử trên 80%.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Lạng Sơn; Sở Thông tin và Truyền thông; Bưu điện tỉnh; Viettel Lạng Sơn.	
<b>II.4</b>	<b><i>Phát triển cửa khẩu số</i></b>			
1	Tiếp tục duy trì, phát triển cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn thành cửa khẩu số thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.	